Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 23.03.2023 10:5

BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CH VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1526/BCT-TCCB V/v Hướng dẫn tổ chức hoạt động, đánh giá, bình xét thi đua của các Khối, Cụm thi đua của ngành Công Thương.	*Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2023*

Kính gửi:
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ;
- Các Doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các Sở Công Thương thuộc các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương và Thông tư số 18/2021/TT-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-BCT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Bộ Công Thương phân chia Khối, Cụm thi đua của ngành Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-BCT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Bộ Công Thương công nhận Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó các khối thi đua của ngành Công Thương.

Bộ Công Thương hướng dẫn tổ chức hoạt động, đánh giá, bình xét thi đua của các Khối, Cụm thi đua của ngành Công Thương như sau:

1. Về tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của Khối, Cụm thi đua

1.1. Tổ chức

a) Bộ Công Thương đã quyết định phân chia các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ thành 17 Khối thi đua và các Sở Công Thương thuộc các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương thành 11 Cụm thi đua. Khối thi đua gồm các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ và địa lý. Cụm thi đua gồm các Sở Công Thương có đặc điểm tương đồng về vị trí địa lý, kinh tế, xã hội.

Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó; Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó; Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó do các Khối, Cụm thi đua lựa chọn, bầu luân phiên trong Hội nghị tổng kết năm, được Bộ trưởng Bộ Công

Thương công nhận, có nhiệm vụ tổ chức, điều hành hoạt động của Khối, Cụm thi đua ngay sau khi có quyết định công nhận.

b) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ xem xét theo thẩm quyền, trình Bộ công nhận Khối thi đua cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

b) Tổ chức hoặc cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng của Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó kiêm giúp việc cho Khối, Cụm thi đua.

1.2. Nhiệm vụ

a) Khối trưởng, Cụm trưởng

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Khối, Cụm bao gồm:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, hoàn thiện quy chế hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

- Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối, Cụm thi đua và các đơn vị thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua và khung điểm đã được quy định.

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; phối hợp tổ chức hoạt động chung để các thành viên trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối, Cụm thi đua; phối hợp với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ đánh giá thi đua các đơn vị trong Khối, Cụm thi đua và đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ: xét, trình Bộ trưởng tặng Cờ thi đua của Bộ hoặc Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương; xét trình tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị tiêu biểu trong Khối.

- Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

b) Khối phó, Cụm phó

- Phối hợp với Trưởng Khối, Cụm xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

- Thay mặt Trưởng Khối, Cụm giải quyết một số công việc khi được ủy quyền.

c) Bộ phận hoặc cá nhân giúp việc cho Khối trưởng, Cụm trưởng

- Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết và tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

- Phối hợp với tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối, Cụm thi đua đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác thi đua, khen thưởng; tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo Quy chế hoạt động của Khối, Cụm thi đua và báo cáo Khối trưởng, Cụm trưởng.

- Chuẩn bị nội dung Hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối, Cụm thi đua và thực hiện các nhiệm vụ khác được Khối trưởng, Cụm trưởng giao.

d) Các đơn vị thành viên trong Khối, Cụm thi đua

- Đăng ký các nội dung, tiêu chí, nhiệm vụ thi đua hàng năm với Khối trưởng, Cụm trưởng theo quy định.

- Tham gia xây dựng nội dung, tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Khối, Cụm thi đua; tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Khối, Cụm thi đua.

- Thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua; định kỳ báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm.

- Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Khối, Cụm với các nội dung, tiêu chí thi đua đã ký kết và báo cáo Khối, Cụm thi đua theo quy định.

1.3. Hoạt động của Khối, Cụm thi đua

a) Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm (tổ chức trong tháng 6 hàng năm, riêng Khối Trường sơ kết theo năm học)

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo các đơn vị là Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó; Lãnh đạo và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối, Cụm thi đua.

- Nội dung: Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; giao lưu, gặp gỡ điển hình tiên tiến.

b) Tổng kết hoạt động năm (tổ chức trong tháng 1 của năm sau, riêng Khối Trường tổng kết theo năm học)

- Thành phần: Đại diện lãnh đạo các đơn vị là thành viên Khối, Cụm thi đua; cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối, Cụm thi đua.

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động trong năm của Khối, Cụm thi đua; Phổ biến mô hình mới, cách làm hay, giao lưu điển hình tiên tiến; Thông báo xếp loại thi đua của Khối, Cụm thi đua; Lựa chọn, giới thiệu và bầu Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó mới; Ký kết giao ước thi đua.

c) Trong năm, các Khối, Cụm thi đua tổ chức ít nhất 01 hoạt động chung như: Tọa đàm, hội thảo chuyên đề trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm các mô hình tốt, cách làm hay để nâng cao chất lượng hoạt động, giao lưu văn nghệ, thể thao; có thể tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại 1- 2 đơn vị thành viên để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Nội dung, tiêu chí thi đua chủ yếu (Tổng số: 100 điểm)

2.1. Tiêu chí đánh giá phong trào thi đua cần phải sát với nội dung, yêu cầu của phong trào thi đua. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các tiêu chí theo các Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch và Hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua giai đoạn 2021 - 2025: 55 điểm

+ 05 không:

(1) Không để nhiệm vụ quá hạn: 5 điểm

(2) Không vi phạm pháp luật: 5 điểm

(3) Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị: 5 điểm

(4) Không lãng phí tài sản cơ quan: 3 điểm

(5) Không mất đoàn kết nội bộ: 5 điểm

+ 05 Có:

(1) Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch: 5 điểm

(2) Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác: 6 điểm

(3) Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác: 5 điểm

(4) Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị: 8 điểm

(5) Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao: 8 điểm

Riêng đối với các doanh nghiệp được điểm tối đa thấp hơn 1 điểm đối với mỗi tiêu chí trên và cần đánh giá thêm các tiêu chí sau:

a) Các chỉ tiêu kinh tế (Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm theo giá so sánh ngành Công nghiệp và Dịch vụ; Kim ngạch xuất nhập khẩu; năng suất lao động; lợi nhuận; nộp ngân sách, tiết kiệm năng lượng...): 5 điểm

b) Các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế, góp phần tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội: 1 điểm

c) Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm: 2 điểm

d) Đảm bảo chính sách an toàn lao động: 1 điểm

đ) Thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: 1 điểm

2.2. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (20 điểm)

a) Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tốt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương: 10 điểm

b) Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để đẩy mạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua tại đơn vị: 5 điểm

c) Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh: 3 điểm

d) Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh: 2 điểm

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng (20 điểm)

a) Có Quyết định thành lập và Quy chế Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể ban hành Quy chế về việc xét, đề nghị khen thưởng và xét công nhận sáng kiến: 3 điểm

b) Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm đến khen thưởng tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa và người lao động trực tiếp: 3 điểm

c) Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố phát động: 3 điểm

d) Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng: 3 điểm

đ) Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: 3 điểm

e) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình: 3 điểm

f) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm: 2 điểm

3. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là 100 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung (2.1; 2.2 và 2.3) là 95 điểm và điểm thưởng là 5 điểm.

3.1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của nội dung 2.1 và tiêu chí c, d của nội dung 2.2): Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được Bộ hoặc UBND tỉnh, thành phố giao hoặc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

b) Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí a, b của nội dung 2.2 và các tiêu chí của nội dung 2.3): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Khối, Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị tự chấm điểm.

3.2. Phương pháp chấm điểm

a) Kết quả điểm thi đua của từng đơn vị trong Khối, Cụm thi đua được tính bằng cách lấy điểm bình quân của 02 kết quả sau:

- Điểm của đơn vị là điểm bình quân của 02 kết quả: (1) điểm đơn vị tự chấm + (2) điểm của Trưởng/Phó Khối, Cụm chấm cho đơn vị.
- Điểm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chấm (theo các tiêu chí nội dung 2.3).

b) Đối với các tiêu chí định lượng: Đơn vị đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của chỉ tiêu đó (từng Khối, Cụm thi đua sẽ thống nhất quy định thang điểm cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu).

c) Đối với các tiêu chí định tính: Các đơn vị trong Khối, Cụm thi đua tự chấm của đơn vị mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản của đơn vị chuẩn bị, cung cấp.

d) Trưởng Khối, Cụm tổng hợp chấm điểm và báo cáo về Bộ qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

3.3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng:

- Thưởng cho các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (2 điểm).
- Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và đăng tải trên báo, đài, trang web của đơn vị, ngành, địa phương (1,5 điểm).
- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung 2.1, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung 2.1 không quá 1,5 điểm.

b) Điểm trừ (trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung 2.3):

- Các đơn vị khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ trong năm, hồ sơ đề nghị không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thì cứ 01- 05 hồ sơ trả về trừ 05 điểm; 06 -10 hồ sơ trả về trừ 1 điểm; trên 10 hồ sơ trả về trừ 2 điểm.

- Chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Thông tư, Chỉ thị, Quyết định, Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương trừ 2 điểm.

- Không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 1 điểm.

4. Bình xét thi đua

Thực hiện theo Hướng dẫn khen thưởng hàng năm của Bộ.

4.1. Bình xét thi đua

a) Cờ Thi đua của Bộ Công Thương:

Khối, Cụm thi đua tiến hành bình xét, suy tôn:

- Lựa chọn 01 đơn vị có số điểm cao nhất trong số các đơn vị có tổng số điểm từ 90 trở lên, dẫn đầu phong trào thi đua đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Bộ Công Thương.

- Đơn vị nhân dịp kỷ niệm năm tròn, năm lẻ năm có tổng số điểm từ 90 trở lên.

b) Cờ Thi đua của Chính phủ:

Khối thi đua bình xét, suy tôn 01 (nếu có) đơn vị có số điểm cao nhất trong số các đơn vị có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên, dẫn đầu phong trào thi đua, đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Công Thương đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ xét đề nghị tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

c. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương:

Khối, Cụm thi đua tiến hành bình xét, suy tôn đơn vị có số điểm cao liền kề trong số các đơn vị có tổng số điểm từ 90 trở lên, dẫn đầu phong trào thi đua đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương cụ thể như sau:

- Đối với Khối, Cụm thi đua có từ 04 đến 05 đơn vị đề nghị tặng thưởng 01 Bằng khen,

- Đối với Khối, Cụm thi đua có từ 06 đến 08 đơn vị đề nghị tặng thưởng 02 Bằng khen,

Đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngoài việc bình xét Cờ thi đua của Bộ Công Thương theo Cụm thi đua trong Ngành, việc xét tặng Cờ Thi đua cấp tỉnh, thành phố và Cờ Thi đua Chính phủ theo tuyến trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Trưởng Khối, Cụm thi đua đại diện ký trình Bộ đề nghị tặng Cờ Thi đua của Bộ Công Thương, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Trưởng Khối thi đua đại diện ký trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng Cờ Thi đua của Chính phủ.

Hồ sơ gồm: Tờ trình, Biên bản Hội nghị, 03 báo cáo thành tích gửi về Bộ (qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) theo quy định tại các văn bản hướng dẫn khen thưởng để tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ xét khen thưởng.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Khối trưởng, Cụm trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức cho các thành viên trong Khối, Cụm hoạt động theo các nội dung của hướng dẫn trên.

6.2. Căn cứ vào những nội dung, tiêu chí thi đua nêu trên, các Khối, Cụm thi đua cụ thể hóa, bổ sung thêm một số tiêu chí cho phù hợp với đặc thù của Khối, Cụm thi đua, nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định trong từng nội dung. Việc cụ thể hóa nội dung, phân chia thang, bảng điểm không được vượt quá tổng số điểm đã quy định cho mỗi nội dung thi đua chủ yếu và phải được các thành viên trong Khối, Cụm thi đua dân chủ thảo luận, thống nhất để làm căn cứ cho việc chấm điểm và bình xét thi đua hằng năm.

6.3. Không xét thi đua đối với những đơn vị không đăng ký và ký giao ước thi đua hàng năm tại Khối, Cụm thi đua; hoặc những đơn vị có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chưa xét thi đua đối với những đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét, kết luận.

6.4. Căn cứ kết quả bình xét của các Khối, Cụm thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định tặng Cờ thi đua của Bộ Công Thương, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Trên đây là hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động, đánh giá, bình xét thi đua hằng năm của các Khối, Cụm thi đua trong ngành Công Thương. Bộ Công Thương yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Khối, Cụm thi đua trong Ngành tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Công Thương (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thành viên Hội đồng TĐKT Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (sonlh).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân